

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HS-ST

Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Nhân

2. Bà Phạm Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Tr (tên gọi khác: Nguyễn Tr, Nguyễn Ch)

Sinh ngày 21/01/1973 tại tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Tổ 5x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 27/1993/HSST ngày 18/11/1993 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Điều 132 và 155 Bộ luật Hình sự 1985, tổng hợp hình phạt của hai tội là 09 tháng tù. Ngày 06/02/1994 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 2/1994 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Bản án số 23/1994/HSST ngày 29/11/1994 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự 1985. Ngày 09/8/1995 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 01/1995 thi hành xong án phí

hình sự sơ thẩm. Bản án số 10/2005/HSST ngày 12/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; tháng 7/2005 thì hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Bản án số 89/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 01/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù; tháng 4/2013 thì hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 30/11/1996 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; ngày 27/11/1998 thì hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ từ 15/8/2019 đến ngày 21/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ, Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (trích xuất có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Nguyễn Thế Đ)

Sinh ngày 10/9/1973 tại tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Tổ 9x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Đặng Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 117/2012/HSPT ngày 07/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 24/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 12/2012 thì hành xong án phí hình sự sơ thẩm, chưa thì hành xong hình phạt bổ sung; nhân thân: Bản án số 19/PT1 ngày 20/8/1998 của Tòa án Quân sự Tr ương xử phạt 05 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" theo khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự 1985. Ngày 30/4/2000 chấp hành xong hình phạt tù, thì hành xong án phí hình sự, dân sự và bồi thường dân sự ngày 03/10/1998.

Bị cáo bị tạm giữ từ 15/8/2019 đến ngày 21/8/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ, Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1968

Trú tại: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

Anh Lại Văn Th, sinh năm 1988

Trú tại: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người chứng kiến:

Ông Trần Khoa M, sinh năm 1954

Trú tại: tổ 05X, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Ông V, anh Th, ông M đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/8/2019, tại nhà ở của Nguyễn Thành Tr tại tổ 05X, thị trấn Q, huyện Q, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an thị trấn Q phát hiện, bắt quả tang Tr đang bán trái phép 03 gói ma túy cho Nguyễn Hữu V. Đứng gần đó còn có Nguyễn Văn Đ và Lại Văn Th. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước V đang mặc 01 túi ni lon màu đen bên trong có 03 gói nhỏ đều bọc ngoài bằng ni lon màu xanh, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen. V khai nhận đó túi Hêrôin (gồm 03 gói nhỏ) V vừa mua của Tr với giá 500.000 đồng để sử dụng. Tr khai nhận túi Hêrôin (gồm 03 gói nhỏ) mà Công an vừa thu trên người V là của Tr vừa bán cho V với giá 500.000 đồng. Thu tại túi quần bên trái phía trước Tr đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen. Kiểm tra, thu giữ tại túi áo ngực Đ đang mặc 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng ni lon màu xanh, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. Đ khai nhận đó là gói Hêrôin là công của Đ trong việc đi mua Hêrôin mang về cho Tr để Tr bán cho V. Kiểm tra người Th không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 01 gói ma túy thu giữ của V (*ký hiệu M1*) và 01 gói ma túy thu giữ của Đ (*ký hiệu M2*) và quản lý một số đồ vật, tài sản để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành Tr, tại tổ 05X và chỗ ở của Nguyễn V Đ, tại tổ 09X, đều thị trấn Q, huyện Q không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 343/KLGĐ-PC09 ngày 16/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định (phong bì ký hiệu M1) là ma túy, loại Heroin (Hêrôin) có khối lượng 0,0427 gam. Mẫu gửi giám định (phong bì ký hiệu M2) là ma túy, loại Heroin (Hêrôin) có khối lượng 0,0399 gam. Heroin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*” Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Tr và Đ là bạn bè quen biết nhau và đều nghiện Hêrôin. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, khi Tr và Đ đang ở nhà Tr tại tổ 05X, thị trấn Q thì Tr nhận được điện

thoại từ số thuê bao 03792xxxxx của Nguyễn Hữu V gọi đến số thuê bao của Tr là 09676xxxxx hỏi “*Có ma túy bán không*”, Tr trả lời “*Chờ tý*” rồi tắt máy. Sau đó, Tr hỏi Đ “*Có lấy được ma túy không*”. Đ trả lời “*Có*”. Khoảng 30 phút sau, V điện thoại lại cho Tr thì Tr trả lời “*Có*” và hẹn V đến nhà Tr. Khoảng 05 phút sau, V nhờ Lại Văn Th chở V đến nhà Tr bằng xe đạp điện của Th. Tại nhà Tr, V hỏi Tr “*Có ma túy không để cho 500.000 đồng*”. Tr đồng ý. V liền đưa cho Tr 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Tr cầm tiền rồi đưa cho Đ. Đ cầm số tiền trên đi bộ ra đường, đi nhờ xe của một người không biết tên, địa chỉ đến khu vực thôn P, xã A, huyện Q gặp và mua của một người đàn ông khoảng 60 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 04 gói Hêrôin với giá 500.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay trái và đi nhờ xe của một người không quen biết về thị trấn Q, xuống xe đi bộ vào nhà Tr, xòe bàn tay trái ra, bên trong có 04 gói Hêrôin vừa mua được. Tr liền lấy trong lòng bàn tay Đ 03 gói, cho vào mảnh túi nilon màu đen, gói lại rồi bán cho V. V cầm túi Hêrôin vừa mua được cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Đ bỏ gói Hêrôin còn lại vào túi áo ngực bên trái đang mặc để lấy công của việc đi mua Hêrôin về bán cho V. Khi cả ba vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số 101/CT-VKSQP ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thành Tr mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Đ mức án từ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố

tung của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số từ 183-223); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu V, phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Lại Văn Th và người chứng kiến là ông Trần Khoa M (Bút lục số 224-244); Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/8/2019 tại chỗ ở của Nguyễn Thành Tr (Bút lục số: 01-06); Các biên bản niêm phong, quản lý đồ vật, tài liệu và các biên bản kiểm tra điện thoại (Bút lục số: 09 -10; 19 - 22); Bản Kết luận giám định số 343/KLGĐ-PC09 ngày 16/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 14-15) cùng nhiều tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/8/2019, tại chỗ ở của Nguyễn Thành Tr tại tổ 05x, thị trấn Q, huyện Q, bị cáo Nguyễn Thành Tr đã có hành vi nhận 500.000 đồng của Nguyễn Hữu V đưa cho Nguyễn Văn Đ đi mua 0,0826 gam Hêrôin về bán lại cho V 0,0427 gam, còn lại 0,0399 gam Đ giữ lại để Tr và Đ sử dụng chung, thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- c) Đối với 02 người trở lên;*

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi mua bán chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi bất hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Tr là người khởi xướng, trực tiếp giao dịch nhận tiền để đưa cho Đ đi mua ma túy về bán lại cho Nguyễn Hữu V, nên xác định bị cáo Tr giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Đ là người thực hành tích cực, trực tiếp đi mua ma túy mang về bán lại cho V, đồng thời giữ lại một phần ma túy để cùng Tr sử dụng (hưởng lợi) nên xếp vai trò thấp hơn.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo Tr và bị cáo Đ đều có nhân thân xấu, bị cáo Tr đã từng 01 lần bị áp dụng biện pháp “đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” với thời hạn 24 tháng và 04 lần bị Tòa án xét xử về các tội Trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Riêng bị cáo Đ từng bị Tòa án Quân sự Tr ương xử phạt tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" đồng thời Đ còn một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích do đó bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Tr, Đ trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr có bố mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với thời gian cách ly ngang nhau, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như vai trò, nhân thân của các bị cáo, qua đó nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi bất hợp pháp nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số Hêrôin thu giữ của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hữu V hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đã cũ thu được của Tr và V là phương tiện sử dụng vào việc liên lạc, trao đổi mua bán ma túy bất hợp pháp nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Hêrôin, Nguyễn Văn Đ khai mua của một người đàn ông khoảng 60 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực thôn P, xã A, huyện Q nên Cơ quan Điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Hữu V là người đã mua 0,0427 gam Hêrôin của Nguyễn Thành Tr nhưng V không có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “Cảnh cáo” đối với V là phù hợp.

[10] Đối với Lại Văn Th là người được Nguyễn Hữu V nhờ chở đến nhà Tr. Kết quả điều tra xác định được Th không biết mục đích V đến nhà Tr để mua ma túy. Khi các bị cáo Tr, Đ và V giao dịch mua bán ma túy Th không tham gia và không biết cụ thể đối tượng giao dịch là ma túy nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Tr (tên gọi khác: Nguyễn Tr, Nguyễn Ch) và Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Nguyễn Thế Đ) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/8/2019.

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0265 gam hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói thu của Nguyễn Hữu V trong bao bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu M1, số 343/KLGĐ và 0,0175 gam hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói thu của Nguyễn V Đ trong bao bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu M2, số 343/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ thu được của Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Hữu V.

(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 14 ngày 12/11/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Hữu V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND thị trấn Q, Q;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng

